

Số: *11.81./QĐ-PVIBH*

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy tắc Bảo hiểm Nội hơi

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổng công ty Bảo hiểm PVI số 63 GP/KDBH ngày 28/6/2011 do Bộ Tài chính cấp;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Bảo hiểm PVI ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-PVI ngày 29/7/2011 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần PVI;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc Bảo hiểm Nội hơi (Anh – Việt).

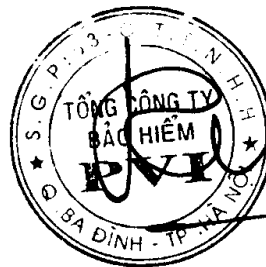
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Giám đốc các Ban tại văn phòng Tổng công ty, Tổng giám đốc / Giám đốc các Công ty Bảo hiểm PVI thành viên trực thuộc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT HĐTV (để b/cáo);
- KSV (để biết);
- Các PTGD Tcty (để biết);
- Lưu VT, QL BH, 3

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Quốc Lâm

QUY TẮC BẢO HIỂM NỒI HƠI*(Munich Re)*

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1181/QĐ-PVIBH ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)

Trên cơ sở Người được bảo hiểm có tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đã gửi cho Bảo hiểm PVI (sau đây gọi là Người bảo hiểm) Giấy yêu cầu bảo hiểm và đã thanh toán cho Người bảo hiểm số phí bảo hiểm nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm như là cơ sở cho việc xét bồi thường trong thời hạn bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm này xác nhận rằng trong thời hạn bảo hiểm hay bất cứ thời hạn tái tục tiếp theo và tuân theo các điều khoản, điều kiện, các định nghĩa và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm này hoặc trong các văn bản sửa đổi bổ sung sau này, Người bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với:

1. Thiệt hại (không phải do cháy) đối với bất kỳ nồi hơi hay bình chịu áp lực nào được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và các tài sản khác của Người được bảo hiểm;
2. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm theo luật định đối với thiệt hại cho tài sản không thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm;
3. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm theo luật định đối với thương tật (dù chết hay không) cho bất kỳ người nào, nhưng không phải là người làm thuê hay công nhân hay thành viên trong gia đình Người được bảo hiểm,

mà nguyên nhân là do và chỉ do Nổ hay Sập đổ theo như định nghĩa dưới đây trong quá trình hoạt động bình thường của bất kỳ nồi hơi hay bình chịu áp lực nào được kê khai trong Giấy chứng nhận bảo hiểm

Quy định rằng, trách nhiệm của Người bảo hiểm liên quan tới mỗi nồi hơi hay bình chịu áp lực nào trong mỗi năm bảo hiểm cũng không vượt quá số tiền bảo hiểm tương ứng với hạng mục đó trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và trường hợp có thiệt hại đối với các tài sản khác của Người được bảo hiểm và trách nhiệm đối với bên thứ ba thì hạn mức bồi thường cũng không vượt quá giới hạn trách nhiệm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm;

Cũng quy định rằng, trong trường hợp có bất kỳ khiếu nại nào đối với Người được bảo hiểm về các thiệt hại nói trên, Người bảo hiểm sẽ trả thêm các khoản chi phí tố tụng mà Người được bảo hiểm phải trả hay các chi phí phải trả khác có liên quan, với sự chấp nhận bằng văn bản của Người bảo hiểm.

CÁC LOẠI TRỪ

Người bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

1. Thiệt hại do hao mòn hay khuyết tật của nguyên vật liệu chế tạo nồi hơi hay bình chịu áp lực gây ra bởi sự rò rỉ, ăn mòn hay do tác động của nhiên liệu hay nói cách khác, là sự tạo rãnh hay nứt bất kỳ bộ phận nào của nồi hơi hay bình chịu áp lực, sự mục

ruồng tự nhiên, sự phát triển của những vết nứt, phỏng rộp, dẫn mỏng kim loại hay các rạn nứt khác, hay sự nứt gãy, hỏng các mối nối, hay sự phồng lên và biến dạng của ống dẫn do bị quá nhiệt (trừ trường hợp các hư hỏng, nứt, gãy, phỏng là hậu quả của nổ hay sập đổ), hay nứt bề mặt bị đốt nóng của nồi hơi bằng gang hoặc nứt thành bình chịu áp lực được chế tạo từ gang;

2. Hỏng hóc của các ống riêng lẻ trong các nồi hơi kiểu ống nước, kiểu đầu máy hơi nước hay kiểu giàn ống, trong các bộ quá nhiệt hay trong những bộ tiết kiệm nhiệt (trừ các tổn thất là hậu quả của nổ hay sập đổ);
3. Thiệt hại do cháy, phát sinh do hậu quả của nổ hay sập đổ hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của Người được bảo hiểm hay dưới quyền quản lý của họ như ký gửi, trông coi hộ mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm đối với các tài sản đó, hoặc thiệt hại đối với máy móc, thiết bị do bất kỳ nguyên nhân nào khác;
4. Thiệt hại và/hoặc trách nhiệm phát sinh bởi hành động cố tình hay cố tình sơ suất của Người được bảo hiểm;
5. Tổn thất do ngừng trệ công việc;
6. Tổn thất hoặc thiệt hại mà kể từ lúc bắt đầu cho đến khi lan rộng là do trực tiếp hoặc gián tiếp trong phạm vi hẹp hoặc rộng, xảy ra hoặc chịu tác động bởi bất kỳ một trong các nguyên nhân được nêu cụ thể dưới đây:
 - a Bão tố, cuồng phong, núi lửa, động đất và các biến động khác của thiên nhiên,
 - b Tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp gây ra hay phát sinh từ chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, sa thải, bạo động của quần chúng, hành động quân sự hay lực lượng quân sự tiềm quyền, hành động của nhóm người hay những người thù địch - đại diện hay có liên quan tới các tổ chức chính trị, tịch thu, tịch biên, trưng dụng hay phá hủy tài sản theo lệnh của chính quyền hợp pháp hay chính quyền đang tồn tại trong thực tế hoặc theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách nào, phản ứng hạt nhân, phóng xạ hạt nhân hay nhiễm phóng xạ,
 - c Bất kỳ sự chạy thử nào với áp suất vượt quá áp suất cao nhất cho phép của cơ quan kiểm định có thẩm quyền.

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ dưới đây khi được sử dụng trong Quy tắc bảo hiểm này sẽ được hiểu như sau :

1. "Nồi hơi" được hiểu là bất kỳ một thùng kín được đốt nóng hay một hệ thống thùng kín – đường ống trong đó hơi nước được sinh ra dưới áp suất. Khi được sử dụng trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, thuật ngữ "Nồi hơi" bao gồm cả các chi tiết ghép nối, các bộ quá nhiệt và tiết kiệm nhiệt đồng bộ lắp sẵn của nồi hơi nhưng không bao gồm hơi hay đường ống cấp nước hay các bộ tiết kiệm nhiệt riêng rẽ (Nổ các hạng mục này chỉ có thể được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này nếu các hạng mục đó được kê khai cụ thể trong Giấy chứng nhận bảo hiểm).
2. "Bình chịu áp lực" được hiểu là thùng kín không được đốt nóng và chịu được áp lực

hơi nước hay không khí.

3. "Nổ" được hiểu là sự xé rách hay phá vỡ mạnh và bất ngờ cấu trúc của nồi hơi hoặc bình chịu áp lực hoặc bất kỳ bộ phận hay những bộ phận của nồi hơi hoặc bình chịu áp lực, do áp lực từ bên trong của hơi nước, không khí hay chất lỏng, gây ra sự dịch chuyển các kết cấu của nó kèm theo sự phụt ra mạnh mẽ của các chất chứa bên trong.

Nổ khí thải: "Nổ" trong trường hợp này cũng có nghĩa là bất kỳ thiệt hại nào đối với cấu trúc của nồi hơi do sức công phá của sự bùng cháy hay nổ bất ngờ và không lường trước được của buồng đốt hoặc khí thải.

4. "Sập đổ" được hiểu là sự biến dạng đột ngột và nguy hiểm của bất kỳ bộ phận nào của nồi hơi hay bình chịu áp lực, gây ra bởi ứng suất của nguồn hơi bên ngoài hay áp suất của dung dịch, dù có hay không kèm theo sự bẻ vỡ hay đứt gãy; điều này không có nghĩa là sự biến dạng dần dần bởi bất kỳ nguyên nhân nào.

CÁC ĐIỀU KIỆN

1. Việc Người được bảo hiểm tuân thủ và chấp hành đúng các điều khoản trong Quy tắc bảo hiểm này về những việc mà Người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải làm hay thực hiện và tính trung thực của nội dung khai báo và trả lời các câu hỏi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết để ràng buộc trách nhiệm bồi thường của Người bảo hiểm.
2. Người được bảo hiểm, bằng chi phí riêng của mình, phải thực hiện mọi biện pháp hợp lý và tuân theo mọi kiến nghị hợp lý của Người bảo hiểm để ngăn chặn tổn thất xảy ra và phải tuân thủ mọi quy định pháp luật và khuyến nghị của nhà chế tạo thiết bị.
3.
 - a) Vào bất kỳ thời gian hợp lý nào, đại diện của Người bảo hiểm có quyền xem xét và kiểm tra rủi ro được bảo hiểm, và Người được bảo hiểm phải cung cấp cho đại diện của Người bảo hiểm mọi chi tiết, thông tin cần thiết để đánh giá rủi ro được bảo hiểm như biên bản kiểm tra của giám định viên đại diện cho các cơ quan có trách nhiệm.
 - b) Người được bảo hiểm phải lập tức thông báo cho Người bảo hiểm bằng điện tín và bằng văn bản bất cứ thay đổi quan trọng nào đối với các rủi ro được bảo hiểm và bằng chi phí của mình, phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết mà hoàn cảnh yêu cầu. Điều này cũng áp dụng nếu nhiên liệu được sử dụng khác với loại nhiên liệu đã được quy định trong thiết kế của thiết bị hay khác với loại nhiên liệu đã được sử dụng trong thời gian bảo hiểm đã có hiệu lực trước đó. Việc không tuân thủ điều kiện này sẽ dẫn đến việc chấm dứt bảo hiểm đối với hạng mục hay các hạng mục liên quan có sự thay đổi rủi ro được bảo hiểm.
4. Trong trường hợp xảy ra những sự cố có thể dẫn đến việc đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải:
 - a) Lập tức thông báo ngay cho Người bảo hiểm bằng điện thoại hay điện tín cũng như bằng văn bản, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất,
 - b) Thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để hạn chế tổn thất ở mức thấp nhất,
 - c) Bảo quản các bộ phận bị tổn thất và sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi cho đại diện hay giám định viên của Người bảo hiểm giám định các bộ phận đó,

d) Cung cấp mọi thông tin và chứng từ theo yêu cầu của Người bảo hiểm.

Người bảo hiểm, tùy theo sự lựa chọn của mình, có thể sửa chữa hay thay thế các bộ phận bị hư hỏng hoặc trả tiền cho tổn thất hoặc thiệt hại đó.

Người bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm về chi phí của bất kỳ việc sửa chữa nào do Người được bảo hiểm tiến hành mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Người bảo hiểm.

Người bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất hoặc thiệt hại nếu trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố Người bảo hiểm không nhận được thông báo bằng văn bản về những tổn thất đó.

Sau khi thông báo cho Người bảo hiểm theo điều kiện này, Người được bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hay thay thế các hư hỏng nhỏ. Còn trong mọi trường hợp khác, đại diện của Người bảo hiểm sẽ có mặt để giám định tổn thất trước khi thực hiện việc sửa chữa hay thay thế. Nếu Người bảo hiểm không tiến hành giám định trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được thông báo tổn thất thì Người được bảo hiểm có quyền xúc tiến việc sửa chữa hay thay thế. Điều kiện này không ngăn cản việc Người được bảo hiểm tiến hành các công việc thực sự cần thiết để duy trì hoạt động của thiết bị.

Trách nhiệm của Người bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này đối với mọi hạng mục sẽ chấm dứt nếu hạng mục đó sau khi tổn thất vẫn tiếp tục hoạt động mà không được sửa chữa kịp thời chu đáo đúng như yêu cầu của Người bảo hiểm hoặc nếu việc sửa chữa tạm thời được tiến hành mà không có sự đồng ý của Người bảo hiểm.

5. Người được bảo hiểm, bằng chi phí do Người bảo hiểm chịu, phải thực hiện, hỗ trợ và cho phép thực hiện những công việc hoặc hành động xét thấy cần thiết theo yêu cầu của Người bảo hiểm nhằm bảo lưu các quyền lợi hay quyền miễn trách hay quyền đòi bồi thường từ người thứ ba (ngoài những Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này) những khoản mà Người bảo hiểm sẽ được hưởng hay có thể được hưởng hoặc được thế quyền sau khi đã thanh toán hay bồi thường tổn thất theo Quy tắc bảo hiểm này, dù cho hành động hay những việc như vậy cần thiết phải thực hiện hoặc được yêu cầu thực hiện trước hay sau khi Người bảo hiểm bồi thường cho Người được bảo hiểm.
6. Người được bảo hiểm hay người thay mặt cho Người được bảo hiểm không được tự ý đưa ra bất kỳ sự thừa nhận, đề xuất, hứa hẹn thanh toán hay bồi thường nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Người bảo hiểm, người mà nếu muốn, họ có quyền tiến hành và chỉ đạo dưới danh nghĩa Người được bảo hiểm việc bảo vệ hay giải quyết mọi khiếu nại đòi bồi thường, thiệt hại hay một sự việc nào khác và có toàn quyền trong việc tiến hành kiện tụng hay giải quyết khiếu nại và Người được bảo hiểm phải cung cấp mọi thông tin có liên quan và hỗ trợ khi Người bảo hiểm yêu cầu.
7. Bảo hiểm này có thể chấm dứt hiệu lực vào bất kỳ lúc nào theo yêu cầu của Người được bảo hiểm. Trong trường hợp này, Người bảo hiểm có quyền giữ lại một khoản tiền phí bảo hiểm được tính theo biểu phí bảo hiểm ngắn hạn mà Người bảo hiểm đang áp dụng cho thời gian hiệu lực của bảo hiểm này đã có. Người bảo hiểm cũng có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực của Đơn bảo hiểm này. Trong trường hợp đó, hiệu lực của Đơn bảo hiểm sẽ chấm dứt sau bảy ngày kể từ khi Người bảo hiểm gửi thông báo về việc chấm dứt đó cho Người được bảo hiểm biết và Người bảo hiểm sẽ hoàn lại cho Người được bảo hiểm khoản phí bảo hiểm tỷ lệ thuận với thời gian bảo

- hiểm bị hủy bỏ tính từ ngày tuyên bố hủy bỏ Đơn bảo hiểm, sau khi trừ đi bất cứ khoản chi phí giám định hợp lý nào mà Người bảo hiểm có thể đã phải chi trả.
8. Nếu có sự bất đồng về số tiền bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này (mặc dù trách nhiệm đã được Người bảo hiểm thừa nhận), thì vấn đề bất đồng sẽ được chuyển cho một Trọng tài do hai bên chỉ định bằng văn bản phán quyết hoặc nếu hai bên không nhất trí được một Trọng tài chung thì vấn đề sẽ được chuyển cho hai Trọng tài phán quyết, mỗi bên chỉ định một trọng tài bằng văn bản trong vòng một tháng kể từ khi một trong hai bên gửi văn bản yêu cầu phía bên kia cũng làm như vậy, hoặc trong trường hợp hai Trọng tài không nhất trí được với nhau thì hai Trọng tài cùng chỉ định một Trọng tài chung trước khi đưa vấn đề bất đồng ra giải quyết. Trọng tài chung này sẽ ngồi với hai Trọng tài kia và làm chủ tọa cuộc họp của họ. Phán quyết của Trọng tài chung sẽ là điều kiện tiên quyết của việc khiếu kiện chống Người bảo hiểm.
 9. Nếu có sự khiếu nại gian lận hay khai báo sai (được đưa ra nhằm hỗ trợ cho khiếu nại đó) hay nếu Người được bảo hiểm hoặc người thay mặt họ sử dụng những phương tiện hay thủ đoạn gian lận nhằm trục lợi qua Quy tắc bảo hiểm này, hoặc nếu khiếu nại đòi bồi thường bị Người bảo hiểm khước từ mà không tiến hành tố tụng lại trong vòng ba tháng kể từ khi bị từ chối bồi thường, hoặc kể từ khi hai Trọng tài viên hay Trọng tài chung đưa ra phán quyết (trong trường hợp đưa ra Trọng tài như quy định ở trên) thì mọi quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ bị hủy bỏ.
 10. Nếu vào thời điểm phát sinh khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này mà có bất kỳ một đơn bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm cho những tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm đó thì số tiền bồi thường mà Người bảo hiểm có thể chi trả sẽ không vượt quá phần tỉ lệ tương ứng của mình đối với khiếu nại về tổn thất đó. Người được bảo hiểm có trách nhiệm phải thông báo cho Người bảo hiểm về bất kỳ một Đơn bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm cho chính tài sản được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.

CÁC ĐIỂM QUY ĐỊNH

Điểm 1 - Số tiền bảo hiểm

Yêu cầu của Quy tắc bảo hiểm này là số tiền bảo hiểm cho mỗi nội hơi hay bình chịu áp lực đều phải tương đương chi phí thay thế của hạng mục mới cùng loại và cùng công suất, chi phí thay thế mới sẽ bao gồm các khoản chi phí (nếu có) như phí vận chuyển, các khoản lệ phí, thuế hải quan và chi phí lắp đặt. Trong trường hợp số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế đáng lẽ phải được bảo hiểm, thì khi xảy ra tổn thất, Người bảo hiểm chỉ thanh toán cho Người được bảo hiểm số tiền bồi thường theo tỉ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế đáng lẽ phải được bảo hiểm. Nếu có từ hai hạng mục trở lên thì điều kiện này sẽ được áp dụng riêng rẽ cho từng hạng mục đó.

Điểm 2 - Cơ sở giải quyết bồi thường

- a) Trong trường hợp hạng mục được bảo hiểm bị tổn thất có thể sửa chữa được, Người bảo hiểm sẽ thanh toán các chi phí cần thiết đã bỏ ra để khôi phục lại hạng mục đó nhằm đưa nó trở lại đúng như hiện trạng ban đầu cộng với các khoản chi phí đã bỏ ra để tháo dỡ và lắp ráp lại nhằm phục vụ cho việc sửa chữa cũng như các chi phí vận chuyển thông thường tới xưởng sửa chữa và từ nơi sửa chữa trở về, các khoản lệ phí và thuế hải quan, nếu có, nhưng chỉ trong giới hạn mà các khoản chi phí đó đã được tính đến trong số tiền bảo hiểm. Tuy nhiên quy định rằng, đối với nội hơi và bình chịu

áp lực có ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm thì các chi phí liên quan đó không được vượt quá số tiền bảo hiểm. Nếu việc sửa chữa được tiến hành tại xưởng của Người được bảo hiểm thì Người bảo hiểm sẽ bồi thường các chi phí về nguyên vật liệu, tiền lương phải chi cho công việc sửa chữa đó cộng với một tỉ lệ hợp lý chi phí quản lý.

Đối với các bộ phận được thay thế, sẽ không khấu trừ phần hao mòn, nhưng sẽ tính đến trị giá thu hồi.

Trong trường hợp chi phí sửa chữa nói trên ngang bằng hay vượt quá trị giá thực tế của hạng mục tài sản được bảo hiểm ngay trước khi xảy ra tổn thất, thì hạng mục này được coi như bị tổn thất toàn bộ và việc giải quyết bồi thường sẽ theo cách thức như quy định như mục b) dưới đây.

- b) Trong trường hợp hạng mục được bảo hiểm bị phá hủy hoàn toàn, Người bảo hiểm sẽ bồi thường trị giá thực tế của hạng mục đó ngay trước khi xảy ra tổn thất, kể cả chi phí vận chuyển thông thường, chi phí lắp đặt và thuế hải quan, nếu có, trong phạm vi các khoản chi phí đó đã được tính đến trong số tiền bảo hiểm. Trị giá thực tế này được tính toán bằng cách lấy trị giá thay thế mới trừ đi khấu hao hợp lý của hạng mục đó. Người bảo hiểm cũng sẽ thanh toán khoản chi phí tháo dỡ thông thường các máy móc bị tổn thất nhưng sẽ khấu trừ trị giá thu hồi được.

Bất kỳ khoản chi phí nào phát sinh thêm do việc làm thêm giờ, làm đêm, làm trong ngày lễ và các chi phí vận chuyển nhanh chỉ được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trong trường hợp được chấp thuận riêng bằng văn bản.

Chi phí cải tạo, trang bị thêm, nâng cấp, làm hoàn thiện hơn hay bảo dưỡng không được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.

Chi phí sửa chữa tạm thời, Người bảo hiểm sẽ chịu nếu việc sửa chữa đó là một phần của công việc sửa chữa chính thức cuối cùng và không làm tăng thêm tổng chi phí sửa chữa.

Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường sau khi đã có đủ các hóa đơn, chứng từ cần thiết để chứng tỏ rằng việc sửa chữa đã được tiến hành hay việc thay thế đã được thực hiện, tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Điểm 3 – Kiểm định

Tất cả các thiết bị được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đều phải có đầy đủ hồ sơ kiểm định và phải được kiểm định đúng quy trình bởi cơ quan chức năng kiểm định.

Điểm 4 – Người vận hành nồi hơi

Nồi hơi nêu trong Quy tắc bảo hiểm này chỉ được phép hoạt động dưới sự điều khiển của những người có Giấy chứng nhận hợp lệ về năng lực vận hành nồi hơi phù hợp với loại nồi hơi được bảo hiểm.

Điểm 5 - Quy định về tình trạng hoạt động

Vào thời điểm xảy ra bất kỳ vụ nổ hay sập đổ nồi hơi hay thiết bị nào khác được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải có được các văn bản cho phép vận hành nồi hơi hay thiết bị được nói tới trong Quy tắc bảo hiểm này của cơ quan kiểm định có thẩm quyền. Trong quá trình vận hành, nếu áp suất lớn nhất hay lượng hơi nạp lớn nhất

tác động lên van an toàn vượt quá mức quy định ngay trước khi xảy ra nổ hay sập đồ thì Người được bảo hiểm sẽ không được đền bù hay bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này cho những tổn thất hay thiệt hại có liên quan tới vụ nổ hay sập đồ đó.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Quốc Lâm